

Lương Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2021

Số: 81/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993
Nơi ĐKKTT: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang Tuấn**, sinh năm 1990
Nơi ĐKKTT: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993
HKTT: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1990
HKTT: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quang A, sinh ngày 13/12/2014. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng chẵn*) trên một tháng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Quang A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Quang T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở; anh T và chị L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0005720 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Đông Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt

